

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THỦY
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 16 – 9 – 2022

V/v tranh chấp: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Quý

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Duy Suốt

2. Bà Trần Vĩnh Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Giang – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Ni – Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 101/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 496/2022/QĐXX-ST ngày 05 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông **Trần Mạnh H**, sinh năm: 1979 (*có mặt*)

Địa chỉ: Số 26/15 X, khu vực 2, phường Q, quận Q, thành phố Cần Thơ.

2. *Bị đơn:* Bà **Nguyễn Diễm M**, sinh năm: 1979 (*xin vắng mặt*)

Địa chỉ: Số 26/15 X, khu vực 2, phường Q, quận Q, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn ông Trần Mạnh H trình bày:* Qua quen biết, ông với bà Nguyễn Diễm M tự nguyện tiến đến hôn nhân, được Ủy ban nhân dân phường Bình Thủy, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ cấp giấy chứng nhận kết hôn số 06 ngày 20/01/2015 theo quy định của pháp luật. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng chưa có con chung. Thời gian về sau ông phát hiện trước khi về chung sống với ông, bà Nguyễn Diễm M có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác và đã gom hết tài sản của gia đình ông dẫn đến vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và hiện nay bà Nguyễn Diễm M đã bị Công an tỉnh Hậu Giang khởi tố. Do vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông khởi kiện và yêu cầu:

Về hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với bà Nguyễn Diễm M;

Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu giải quyết;

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

- *Tại biên bản ghi lời khai ngày 22/8/2022, bà Nguyễn Diễm M trình bày:* Bà với ông Trần Mạnh H tự nguyện tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật; quá trình chung sống, vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung và nợ chung. Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Trần Mạnh H, bà có ý kiến như sau:

Về hôn nhân: Bà đồng ý ly hôn với ông Trần Mạnh H;

Về con chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết;

Về tài sản chung và nợ chung: Không có yêu cầu giải quyết.

Tuy nhiên, vào lần sinh nhật của bà năm 2021, ông Trần Mạnh H có tặng cho bà 01 xe mô tô Honda biển số 65D1 – 156.73 nên bà xin ông Trần Mạnh H cho bà được nhận chiếc xe này và xin được nhận một phần ảnh cưới giữa bà với ông Trần Mạnh H. Bà Nguyễn Diễm M xin xét xử vắng mặt.

- *Tại biên bản làm việc ngày 26/8/2022, ông Trần Mạnh H trình bày:* Vào dịp sinh nhật năm 2021 của bà Trần Diễm M, ông có tặng cho bà M 01 xe mô tô hiệu Vison biển số 65D1 – 156.73, xe này bà M đã được đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy, hiện nay ông đang giữ xe này; ông đồng ý giao xe cho bà Nguyễn Diễm M nhưng do bà M đang bị tạm giam nên ông xin tiếp tục quản lý, khi nào bà M về, ông sẽ giao xe lại cho bà M; đối với ảnh cưới hiện nay ông vẫn đang giữ, khi nào bà M về ông sẽ giao lại cho bà M.

Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Trần Mạnh H vẫn giữ yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với bà Nguyễn Diễm M; về con chung, tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu giải quyết.

Đối với xe mô tô biển số 65D1 – 156.73, sau khi ông kiểm tra lại xe và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy thì xe biển số là 65D1 – 516.73, do bà Nguyễn Diễm M đứng tên; xe này ông đã tặng cho bà M nên ông không có yêu cầu. Đối với ảnh cưới, ông sẽ giao lại cho bà Nguyễn Diễm M khi bà M về.

Kiểm sát viên phát biểu:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân theo quy định của pháp luật; các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn với bị đơn có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên đơn ông Trần Mạnh H khởi kiện xin ly hôn với bà Nguyễn Diễm M được Tòa án thụ lý giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự là có căn cứ.

Về hôn nhân: Nguyên đơn khởi kiện xin ly hôn và bị đơn cũng đồng ý ly hôn cho thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện

của nguyên đơn là phù hợp; cho nguyên đơn ông Trần Mạnh H được ly hôn với bà Nguyễn Diễm M là có căn cứ. Về con chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết là phù hợp. Về tài sản chung và nợ chung: Không có yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết là phù hợp.

Đối với xe mô tô biển số 65D1 – 516.73 do bà Nguyễn Diễm M đứng tên, nguyên đơn thừa nhận đã tặng cho bị đơn và không có yêu cầu; còn ảnh cưới nguyên đơn đồng ý giao lại cho bị đơn khi trở về. Tuy nhiên, bị đơn bà Nguyễn Diễm M không có đơn yêu cầu chia tài sản chung, nên không đúng loại tài sản yêu cầu được nhận và cũng không nêu được số lượng ảnh, loại ảnh gì nên đề nghị tách yêu cầu này của bị đơn thành vụ kiện khác khi có đơn yêu cầu theo quy định của pháp luật.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn ông Trần Mạnh H với bị đơn bà Nguyễn Diễm M tiến đến hôn nhân có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật; quá trình chung sống đã phát sinh mâu thuẫn, ông H có đơn khởi kiện xin ly hôn được Tòa án thụ lý giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt nên căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp.

[2] Nguyên đơn ông Trần Mạnh H với bị đơn bà Nguyễn Diễm M tự nguyện tiến đến hôn nhân, được Ủy ban nhân dân phường Bình Thủy, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ cấp giấy chứng nhận kết hôn số 06 ngày 20/01/2015 theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống, vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, ông Trần Mạnh H có đơn khởi kiện xin ly hôn, bà Nguyễn Diễm M đang bị tạm giam và có biên bản làm việc đồng ý ly hôn. Xét về hôn nhân phải dựa trên sự tự nguyện của các bên cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng giữa nguyên đơn với bị đơn đã phát sinh mâu thuẫn, bị đơn đang bị tạm giam và đồng ý ly hôn theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ. Cho nguyên đơn ông Trần Mạnh H được ly hôn với bị đơn bà Nguyễn Diễm M như đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

[3] Về con chung: Giữa nguyên đơn ông Trần Mạnh H với bị đơn bà Nguyễn Diễm M không có con chung nên không yêu cầu giải quyết là phù hợp.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không có yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết là phù hợp.

Bị đơn bà Nguyễn Diễm M có ý kiến xin được nhận xe mô tô do nguyên đơn ông Trần Mạnh H đã tặng cho và một phần ảnh cưới. Xét thấy: Bà M chỉ xin được nhận các tài sản này mà không có đơn yêu cầu chia tài sản chung; bà M cũng không nêu đúng loại xe, không nêu cụ thể số lượng và loại ảnh. Do đó, yêu cầu xin được nhận xe và ảnh cưới sẽ được giải quyết thành vụ kiện khác khi có đơn yêu

cầu theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự như đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

[5] Về án phí: Nguyên đơn ông Trần Mạnh H phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 147, Điều 227 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn ông Trần Mạnh H đối với bị đơn bà Nguyễn Diễm M, cho nguyên đơn ông Trần Mạnh H được ly hôn với bà Nguyễn Diễm M.

Về con chung: Không có nên không đặt ra để giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn ông Trần Mạnh H phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002448 ngày 06/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. Bình Thủy;
- Chi cục THADS Q. Bình Thủy;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Hoàng Quý

